TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2024/DS-ST
Ngày 09-5-2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đời

Ông Nguyễn Kim Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2024/QĐST-HPT ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phương Đ; trụ sở chính: Số 41 Lê D, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Thị Phương Th - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Liên Ch (theo Văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ- CT.HĐQT ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đ);

Bà Lưu Thị Phương Th ủy quyền lại cho ông Huỳnh Bá Lê H - Chức vụ: Trưởng nhóm NTHN KV Miền Trung 1 và bà Nguyễn Hoàng Khánh Ch - Chức vụ: Trưởng nhóm THN (theo Giấy ủy quyền số 101/2024/UQ ngày 19/4/2024); địa chỉ liên hệ: Số 34-36 Quang Tr, quận H, thành phố Đà Nẵng *(Có mặt)*.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1974 và ông Nguyễn Quốc Ch, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Tổ 34, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Hoàng Khánh Ch trình bày:*

Ngân hàng TMCP Phương Đ - Chi nhánh Trung V - Phòng giao dịch Liên Ch với bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ để vay vốn tại OCB chi tiết như sau:

Hợp đồng tín dụng số 0162/2022/PLC/HĐTD ngày 21/10/2022 và Khế ước nhận nợ số 0162/2022/PLC/KUNN ngày 29/10/2022: Số tiền vay 150.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)*; Mục đích vay tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất vay 15%/năm, lãi suất có điều chỉnh (theo khế ước nhận nợ số 0162/2022/PLC/KUNN ngày 29/10/2022); Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 295, tờ bản đồ số 17; diện tích 50,2m^2 (Đất ở đô thị 29,2m^2; đất trồng cây hàng năm khác 21m^2); địa chỉ: Tổ 28, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 899091, số vào số cấp GCN: CH 00613 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/01/2011. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 13/07/2016. Tài sản bảo đảm đã được công chứng thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0162/2022/PLC/HĐTC ngày 21/10/2022 tại Văn phòng công chứng Trần Văn Hùng, đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số

0162/2022/PLC/HĐTD ngày 21/10/2022 và Khế ước nhận nợ số 0162/2022/PLC/KUNN ngày 29/10/2022 được ký kết giữa OCB với bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch. Dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 0162/2022/PLC/HĐTD ngày 21/10/2022 tạm tính đến ngày 07/11/2023 là 141.114.255 đồng (Trong đó: Nợ gốc 132.063.258 đồng; nợ lãi 9.050.997 đồng). Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Khánh Ch xin thay đổi nội dung khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử ngày 09/5/2024 là 152.771.016 đồng (Trong đó: Nợ gốc 132.063.258 đồng, nợ lãi trong hạn 16.926.645 đồng; nợ lãi quá hạn 2.920.401 đồng; phạt trả chậm lãi 860.712 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

* *Đối với bị đơn bà Lê Thị A:* Bà xác nhận bà và ông Ch có vay nợ tại Ngân hàng TMCP Phương Đ - Chi nhánh Trung V - Phòng giao dịch Liên Ch theo Hợp đồng tín dụng số 0162/2022/PLC/HĐTD ngày 21/10/2022, tạm tính đến ngày 07/11/2023 ông bà còn nợ số tiền 141.114.255 đồng (Trong đó: Nợ gốc 132.063.258 đồng; nợ lãi: 9.050.997 đồng). Để đảm bảo cho khoản vay có thế chấp tài sản Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 295, tờ bản đồ số 17; diện tích 50,2m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 899091, số vào số cấp GCN: CH 00613 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/01/2011. Tài sản bảo đảm đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Nay Ngân hàng khởi kiện, do điều kiện gia đình gặp nhiều khó khăn nên bà xin Ngân hàng được trả dứt điểm nợ lãi và tiếp tục hàng tháng trả tiền gốc và lãi theo như thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết.

* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc Ch:* Trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa nên không có lời khai của ông Nguyễn Quốc Ch trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản

hỏi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đ đối với bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đ buộc bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/5/2024 là 152.771.016 đồng (Trong đó: Nợ gốc 132.063.258 đồng, nợ lãi trong hạn 16.926.645 đồng; nợ lãi quá hạn 2.920.401 đồng; phạt trả chậm lãi 860.712 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2024 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch không trả được thì tài sản đã thế chấp được xử lý theo quy định của Bộ luật dân sự. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Phương Đ với bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch có vay tại Ngân hàng TMCP Phương Đ - Chi nhánh Trung V - Phòng giao dịch Liên Ch theo Hợp đồng tín dụng số 0162/2022/PLC/HĐTD ngày 21/10/2022 với các nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 150.000.000 đồng; Mục đích vay tiêu dùng; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất vay 15%/năm, lãi suất có điều chỉnh theo Khế ước nhận nợ số 0162/2022/PLC/KUNN ngày 29/10/2022; Lãi suất quá hạn Bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Trong thời gian thực hiện nghĩa trả nợ, bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch trả nợ nhưng ông bà vẫn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng TMCP Phương Đ yêu cầu bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử ngày 09/5/2024 là 152.771.016 đồng (Trong đó: Nợ gốc 132.063.258 đồng, nợ lãi trong hạn 16.926.645 đồng; nợ lãi quá hạn 2.920.401 đồng; phạt trả chậm lãi 860.712 đồng).

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Hợp đồng tín dụng số 0162/2022/PLC/HĐTD ngày 21/10/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Phương Đ - Chi nhánh Trung V - Phòng giao dịch Liên Ch với bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các đương sự tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Tuy nhiên, sau khi vay tiền bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch chỉ thanh toán được một phần tổng số tiền gốc và tiền lãi là 30.139.978 đồng (Trong đó, nợ gốc là 17.936.742 đồng và nợ lãi trong hạn là 12.203.236 đồng) và ngày trả nợ cuối cùng của bà A, ông Ch đối với hợp đồng tín dụng là ngày 28/6/2023, sau đó bà A, ông Ch không thực hiện đúng cam kết thanh toán nợ và tiền lãi vay theo hợp đồng đã ký kết. Phía Ngân

hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu bà A, ông Ch thanh toán nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán được nợ cho Ngân hàng. HĐXX xét thấy bà A, ông Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đ yêu cầu bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp với Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự.

[3.2] Việc bà Lê Thị A xin Ngân hàng được trả dứt điểm nợ lãi và tiếp tục hàng tháng trả tiền gốc và lãi theo như thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết cho Ngân hàng nhưng đại diện ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý. Do vậy HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên HĐXX chấp nhận.

[3.4] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bà A, ông Ch không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của bà A, ông Ch đối với khoản vay tại Ngân hàng, bà A và ông Ch đã thế chấp tài sản là ngôi nhà kết cấu nhà cấp 4, mái lợp tôn, tường xây gạch, nền gạch men, diện tích xây dựng là 50,2m^2, gắn liền với thửa đất số 295, tờ bản đồ số 17, diện tích đất 50,2 m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 899091, số vào số cấp GCN: CH 00613 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/01/2011. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 13/7/2016, tọa lạc tại địa chỉ tổ 28, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0162/2022/PLC/HĐTC ngày 21/10/2022 được ký kết dựa trên sự tự nguyện của các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và được Công chứng đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên có hiệu lực thi hành.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà thì thấy hiện trạng tài sản thế chấp không có gì thay đổi so với thời điểm thế chấp.

Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch đã vi phạm thời hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, HĐXX xét thấy: Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Phương Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Hợp đồng thế chấp nên cần chấp nhận. Vì vậy, trong trường hợp bà A, ông Ch không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định tại các Điều 299, 323 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP Phương Đ phải hoàn trả lại cho bà A, ông Ch giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 899091, số vào số cấp GCN: CH 00613 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/01/2011 theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

[4] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Phương Đ được chấp nhận nên bị đơn là bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch phải chịu là (152.771.016 đồng x 5%) = 7.638.550 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền tạm ứng án phí 3.527.856 đồng theo biên lai thu số 0001796 ngày 23/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, Ngân hàng TMCP Phương Đ tự nguyện chịu *(đã nộp và chi xong)* nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 299, 322, 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP Phương Đ đối với bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch.

Xử:

1. Buộc bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch phải trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền là 152.771.016 đồng (Trong đó: Nợ gốc 132.063.258 đồng, nợ lãi trong hạn 16.926.645 đồng; nợ lãi quá hạn 2.920.401 đồng; phạt trả chậm lãi 860.712 đồng tính đến ngày 09/5/2024).

2. Kể từ ngày 10/5/2024 cho đến khi thanh toán hết mọi khoản nợ bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP Phương Đ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0162/2022/PLC/HĐTD ngày 21/10/2022 và Khế ước nhận nợ số 0162/2022/PLC/KUNN ngày 29/10/2022 đến ngày thanh toán hết khoản nợ vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phương Đ thì tài sản thế chấp là ngôi nhà kết cấu nhà cấp 4, mái lợp tôn, tường xây gạch, nền gạch men, diện tích xây dựng là 50,2m^2, gắn liền với thửa đất số 295, tờ bản đồ số 17, diện tích đất 50,2 m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 899091, số vào số cấp GCN: CH 00613 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/01/2011. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 13/7/2016 mang tên ông Nguyễn Quốc Ch và bà Lê Thị A được xử lý theo Điều 299 và Điều 233 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch hoàn tất xong khoản nợ thì phía Ngân hàng TMCP Phương Đ phải hoàn trả lại cho bà A và ông Ch giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 899091, số vào số cấp GCN: CH 00613 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/01/2011 theo quy định tại Điều 322 Bộ luật dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: 7.638.550 đồng *(Bảy triệu sáu trăm ba mươi tám ngàn năm trăm năm mươi đồng)* bà Lê Thị A và ông Nguyễn Quốc Ch phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ số tiền tạm ứng án phí 3.527.856 đồng *(Ba triệu năm trăm hai mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi sáu đồng)* theo biên lai thu số 0001796 ngày 23/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, Ngân hàng TMCP Phương Đ tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật th hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vũ